

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10
CATALOGUE BÁNH SAU (VÀNH
NAN HOA - PHANH CƠ) HONDA
WAVE 110 RSX

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE 110 RSX (2014-2018) · Dùng
cho HONDA WAVE (2014,2015,2016,2017,2018)

Sơ đồ online:

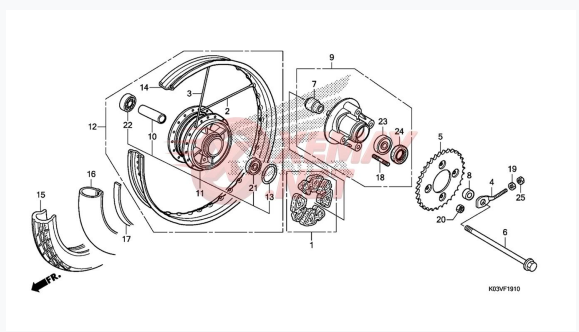
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-10-catalogue-banh-sau-vanh-nan-hoa-phanh-co-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0001746> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 40 chi tiết	Có giá tham khảo: 40/40	Tổng giá trị: 4,961,764đ
----------------------------------	----------------------------	-----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE
BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CƠ)
HONDA WAVE 110 RSX



Mã EPC	EPCDOV0001746
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WAVE
Năm SX	2014,2015,2016,2017,2018
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WAVE 110 RSX (2014-2018)
Số phụ tùng	40 chi tiết
Tổng giá trị	4,961,764đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (40 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CƠ) HONDA WAVE 110 RSX**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	06410KWB600	1	56,322đ
2	Nan hoa trong A10X160 06440-KWW-B20 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	06440KWB20	1	18,090đ
2	Nan hoa trong A10X160 97282-411-60P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9728241160P0	1	14,472đ
3	Nan hoa ngoài A10X159.5 06441-KWW-B20 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	06441KWB20	1	18,090đ
3	Nan hoa ngoài A 10X159.5 97548-411-59P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9754841159P0	1	14,520đ
4	Tấm điều chỉnh xích phải 40543-KWB-600 HONDA DREAM 110, WAVE 110	40543KWB600	1	37,003đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
5	Nhông tải sau (37 răng) 41201-K03-M30 HONDA WAVE 110	41201K03M30	1	114,268đ
5	Nhông tải sau (37răng) 41201-KWW-B20 HONDA DREAM 110, WAVE 110	41201KWWB20	1	104,386đ
6	Trục bánh xe sau 42301-KWW-640 HONDA DREAM 110, WAVE 110	42301KwW640	1	65,296đ
7	Trục ống chỉ sau 42303-KWW-B60 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42303KwWB60	1	30,640đ
8	Bạc cách bánh sau bên không 42304-KFM-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42304KFM900	1	32,410đ
9	Cụm bắt không tải sau 42615-K03-M30 HONDA WAVE 110	42615K03M30	1	385,544đ
10	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-KFL-850 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42620KFL850	1	41,356đ
11	Cụm đèn moay ơ sau *NH364M* 42635-K03-H00ZA HONDA WAVE 110	42635K03H00ZA	1	635,084đ
12	Bộ vành sau *NH364M* 42650-K03-M30ZA HONDA WAVE 110	42650K03M30ZA	1	1,177,776đ
13	Phốt o 40.5x2 42653-001-004 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42653001004	1	21,708đ
14	Vành sau 1.60-17 42701-KFL-890 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42701KFL890	1	465,624đ
15	Lốp sau 42711-K03-M31 HONDA WAVE 110	42711K03M31	1	488,029đ
16	Săm xe (80/9017 MC) 42712-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KTM972	1	87,846đ
16	Xăm sau (CST) 42712-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KwWE01	1	82,967đ
17	Cao su lót vành (17) 42713-102-005 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42713102005	1	32,410đ
17	Lót vành 42713-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42713KwWE01	1	27,133đ
18	Gudông bắt không tải sau 8x18 90128-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90128KWB600	1	18,090đ
19	Đai ốc đặc biệt 6mm 90302-KBP-900 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R	90302KBP900	1	10,854đ
20	Đai ốc U 8mm 90309-KPH-971 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90309KPH971	1	29,478đ
21	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24901	1	38,992đ
21	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24902	1	49,822đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
21	Vòng bi 6201U (NACHI) (Thái) 91052-K24-903 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24903	1	86,219đ
21	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-904 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24904	1	64,027đ
22	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
22	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H02 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	91053K03H02	1	74,174đ
22	Vòng bi 6301UL (china) 91055-KVS-F01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91055KVSF01	1	123,636đ
22	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91055-KVS-F02 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	91055KVSF02	1	73,090đ
23	Vòng Bi 6203U L(NTN) 91054-K03-H01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H01	1	76,633đ
23	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H02 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H02	1	73,819đ
23	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H03 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H03	1	73,819đ
23	Vòng Bi 6203U L(NACHI) 91054-K03-H04 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H04	1	76,633đ
24	Phốt chắn bụi 27x40x4.5(arai) 91251-KGH-901 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH901	1	32,410đ
24	Phốt dầu 27x40x6 91251-KGH-902 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH902	1	30,148đ
25	Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R	94001060000S	1	7,236đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.

2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-10-catalogue-banh-sau-vanh-nan-hoa-phanh-co-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0001746> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CỖ) HONDA WAVE 110 RSX (EPCDOV0001746). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-10-catalogue-banh-sau-vanh-nan-hoa-phanh-co-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0001746>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CỖ) HONDA WAVE 110 RSX (EPCDOV0001746)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-10-catalogue-banh-sau-vanh-nan-hoa-phanh-co-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0001746>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CỖ) HONDA WAVE 110 RSX (EPCDOV0001746)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-10-catalogue-banh-sau-vanh-nan-hoa-phanh-co-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0001746>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 - 10 CATALOGUE
BÁNH SAU (VÀNH NAN HOA - PHANH CỖ) HONDA
WAVE 110 RSX (EPCDOV0001746)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.